

Bản án số: 56/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31-8-2020

“V/v: Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT – TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Vương Xuân Tượng

+ Ông Phan Ngọc Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị S, sinh năm: 1974.

Nơi ĐKKHKT: số 71 đường X, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ: số 19/19 đường Tr, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh Th, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: số 71 đường X, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị S trình bày: Bà và ông Huỳnh Thanh Th chung sống với nhau năm 2002, đến năm 2003 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân là tự nguyện nhưng không tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà bố mẹ chồng tại số 71 đường X, Phường C,

thành phố Đ. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Th không quan tâm đến vợ con, không có trách nhiệm tới gia đình vợ con. Ông Th còn thường xuyên uống rượu và xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của bà. Cách đây khoảng 03 năm bà cũng đã gửi đơn ly hôn, sau đó rút đơn về để tự hòa giải với ông Th nhưng vợ chồng bà vẫn không giải quyết được mâu thuẫn. Hiện cả hai sống đã sống ly thân, bà dọn ra nhà trọ ở. Nay bà nhận thấy mâu thuẫn giữa bà và ông Th đã trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, bà không còn tình cảm với ông Th nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Thanh Th.

- *Về con chung*: Bà S xác định vợ chồng có 02 con chung là Huỳnh Thị Thanh Th1, sinh ngày 30/4/2003 và Huỳnh Thị Thùy D, sinh ngày 23/01/2006. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung và cũng tôn trọng nguyện vọng của hai con, bà không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà S xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai của bị đơn ông Huỳnh Thanh Th thì: Ông Th thống nhất với ý kiến của bà S đã trình bày về quan hệ hôn nhân. Hôn nhân của ông bà là tự nguyện, không tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà bố mẹ đẻ của ông. Cuộc sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do công việc của ông không ổn định, kinh tế gia đình khó khăn nên giữa vợ chồng thường xảy ra cãi vã lẫn nhau. Bà S yêu cầu giải quyết ly hôn thì ông không đồng ý ly hôn vì các con còn nhỏ cần sự chăm sóc của cả cha và mẹ, ông cũng mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nhau xây dựng gia đình.

- *Về con chung*: Ông Th xác định vợ chồng có 02 con chung là Huỳnh Thị Thanh Th1, sinh ngày 30/4/2003 và Huỳnh Thị Thùy D, sinh ngày 23/01/2006. Nếu ly hôn, ông tôn trọng nguyện vọng của các con, con có nguyện vọng ở với ai thì giao cho người đó trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con vợ chồng ông sẽ tự thỏa thuận.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trong đơn khởi kiện, bản tự khai và ý kiến tại các phiên hòa giải, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Thanh Th; Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Huỳnh Thị Thanh Th1, sinh ngày 30/4/2003 và

Huỳnh Thị Thùy D, sinh ngày 23/01/2006 cho đến khi các con đủ tuổi thành niên theo quy định của pháp luật, bà không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: bà S xác định bà và ông Th không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Ông Huỳnh Thanh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án tham gia các phiên hòa giải, không tham gia tố tụng tại phiên tòa, nên Tòa án xét xử vắng mặt ông Th theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử là đúng theo quy định; Quan điểm về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị S, cho bà Lê Thị S ly hôn với ông Huỳnh Thanh Th; Về con chung: Con chung của bà S và ông Th là Huỳnh Thị Thanh Th1, sinh ngày 30/4/2003 và Huỳnh Thị Thùy D, sinh ngày 23/01/2006 cùng có nguyện vọng được ở với mẹ nên đề nghị giao cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi thành niên theo quy định của pháp luật, bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Thị S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con khi ly hôn giữa bà và ông Huỳnh Thanh Th đang cư trú tại: số 71 đường X, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Ông Huỳnh Thanh Th không đồng ý ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp là “*Xin ly hôn*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Huỳnh Thanh Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng không có mặt để tham gia tố tụng tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Th theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Lê Thị S và ông Huỳnh Thanh Th đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2003 nhưng không tổ chức đám cưới. Đây là hôn nhân hợp pháp,

được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Qua quá trình thu thập chứng cứ, ý kiến tranh tụng tại phiên tòa thể hiện quá trình chung sống của vợ chồng bà S, ông Th sau khi kết hôn chỉ hòa thuận, hạnh phúc khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông Th không quan tâm đến gia đình và thường dùng những lời nói xúc phạm bà S. Hiện nay thì vợ chồng bà S, ông Th đã sống ly thân nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, mạnh ai người đó sống, không còn sự quan tâm gắn bó với nhau do mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài. Mặt khác, ông Th cũng không có thiện chí để cải thiện quan hệ hôn nhân. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Th nhưng ông Th đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự. Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng bà S và ông Th đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà S, giải quyết cho bà S được ly hôn với ông Th. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Lê Thị S, xử cho bà Lê Thị S và ông Huỳnh Thanh Th ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà Lê Thị S và ông Huỳnh Thanh Th có 02 con chung tên Huỳnh Thị Thanh Thái, sinh ngày 30/4/2003 và Huỳnh Thị Thùy Dương, sinh ngày 23/01/2006. Bà S yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, các cháu Huỳnh Thị Thanh Th1 và Huỳnh Thị Thùy D cùng có nguyện vọng ở với mẹ. Do đó, giao cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung theo nguyện vọng của các con cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị S và ông Huỳnh Thanh Th cùng xác định vợ chồng ông bà không có tài sản chung, không có nợ chung và cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập để giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Lê Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 203 và Điều 266; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51; 53; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Lê Thị S, cho bà Lê Thị S ly hôn với ông Huỳnh Thanh Th.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Huỳnh Thị Thanh Th1, sinh ngày 30/4/2003 và Huỳnh Thị Thùy D, sinh ngày 23/01/2006 cho bà Lê Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc theo nguyện vọng của các con, cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên theo quy định của pháp luật.

Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con, không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Lê Thị S phải nộp 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000^d bà S tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0017337 ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, bà S đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bà Lê Thị S có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Ông Huỳnh Thanh Th vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chu Văn Bình

